TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thọ, ông Hà Văn Trường
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Vân - Thư ký TAND huyện Cẩm Thuỷ.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ: Không tham gia

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2018/TLST- HNGĐ, ngày 11/12/2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-DS, ngày 04/01/2019 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T sinh năm 1980
Trú tại: Thôn 4, xã C, huyện Nh, tỉnh Thanh hoá. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Quách Minh Q sinh năm 1982
Trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh hoá.
Vắng mặt theo quyết định tuyên bố mất tích số 03/2018/QĐDS-ST, ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2017 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày: Chị và anh Quách Minh Q kết hôn với nhau ngày 10/11/2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, hôn nhân là tự nguyện vợ chồng hòa thuận hạnh phúc và có một con chung Quách Công Q. Đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hòa hợp, hay cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt nên chị đã về quê ở huyện Nh, nhưng anh Q không cho chị mang con đi theo. Đến năm 2010, chị quay về nhà thì anh Q đã mang theo con bỏ nhà đi, chị không biết anh Q đi đâu, không rõ địa chỉ của anh Q. Tháng 4/2018, chị làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh Q mất tích. Tòa án nhân dân huyện

Cẩm Thủy đã quyết định tuyên bố anh Q mất tích. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh Q đã mất tích để đảm bảo Q lợi cho bản thân chị làm đơn xin ly hôn anh Q.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung: Quách Công Q, sinh ngày 26/4/2004. Khi anh Q bỏ nhà đi mang theo cả con đi, hiện nay anh Q đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Chị Th cũng không có thông tin gì của con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Quách Minh Q: Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy đã ra quyết định tuyên bố mất tích 03/2018/QĐDS-ST, ngày 01/10/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân giữa chị Bùi Thị Th và anh Quách Minh Q là hoàn toàn tự nguyện, có sự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Đến năm 2009 chị và anh xảy ra mâu thuẫn, chị Th đã về quê ở huyện Nh để sống. Đến năm 2010, chị quay về nhà chồng tại thôn B, xã C huyện C thì anh Q đã bỏ nhà đi. Chị Th không có tin tức gì của anh Q, không biết anh ở đâu và làm gì, thời gian anh Q đi đã lâu nên chị làm đơn đề nghị tuyên bố anh mất tích. Ngày 01/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy đã ra quyết định số 03/2018/QĐDS - ST tuyên bố anh Q mất tích. Nay để đảm bảo quyền lợi của bản thân, chị Th làm đơn xin ly hôn anh Q. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 2 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự xử cho chị Th được ly hôn anh Q.

[2] Về con cái: Vợ chồng có con một chung: Quách Công Q, sinh ngày 26/4/2004. Khi anh Q bỏ nhà đi mang theo cả con đi, hiện nay anh Q đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Chị Th cũng không có thông tin gì của con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn trường hợp khi anh Q trở về có yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích. Chị có yêu cầu giải quyết về vấn đề con thì Tòa án sẽ xem xét bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng : Khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 điều 68- Bộ luật dân sự. Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Quách Minh Q.

Về con cái: Vợ chồng có con một chung: Quách Công Q, sinh ngày 26/4/2004. Khi anh Q bỏ nhà đi mang theo cả con đi, hiện nay anh Q đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Chị Th cũng không có thông tin gì của con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2014/0003781 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Th đã nộp đủ án phí DSST.

Báo cho chị Th biết có Q kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm Thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh Hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thuỷ.
- UBND xã C, huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**